Biểu mẫu 09: IB-KH-BM09-HDIB.TTL

SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM

Independence - Freedom - Happiness

-----------&&&-----------

ANNEX OF CONTRACT FOR SALARY PAYMENT SERVICE THROUGH VIETINBANK INTERNET BANKING FOR BUSINESS AND COPORATE CUSTOMERS

No: ……/PLHD/…… /HDIB – CN……..

*Attached to contract no ……………………………………… day ….. month ……*year ....

between Vietnam Joint Stock Commercial Bank for Industry and Trade (VietinBank) – Branch ...

....

and ....

Article 1: Description of Service

1.1 Party A provides Party B function to pay salaries, allowances and other incomes (if any) of all employees of Party B through Internet Banking website of Party A. Party A make payment by debiting to VietinBank current account in VND of Party B to transfer fund to Party B employees' current account/card account that opened at VietinBank or at other banks.

Bên A cung cấp cho bên B dịch vụ thanh toán lương, các khoản trợ cấp và thu nhập khác (nếu có) cho toàn bộ cán bộ công nhân viên (CBCNV) trên chương trình Internet Banking của bên A. Bên A sẽ thực hiện trích nợ tài khoản thanh toán VND của bên B mở tại bên A để chuyển vào tài khoản thanh toán/tài khoản thẻ của CBCNV của bên B mở tại bên A hoặc tại một ngân hàng khác.

1.2 Party A allows appointed Authorized Users of Party B to login VietinBank Internet Banking to initiate salary payments based on the corresponding level of authority granted include: create, verify and approve transactions. Specifically:

Bên A sẽ cho phép người sử dụng của bên B đăng nhập vào chương trình Internet Banking để thực hiện các giao dịch thanh toán lương theo phân quyền tương ứng bao gồm: tạo lập, kiểm soát và phê duyệt giao dịch. Cụ thể :

a. Party A will provide Party B one or several creator roles upon request of Party B to perform the transaction initiating function through VietinBank Internet Banking. The Creator will be assigned a username and a password to login VietinBank Internet Banking to initiate salary payment transaction.

Bên A sẽ cung cấp cho bên B một hoặc một số vai trò người dùng theo yêu cầu của Bên B để thực hiện chức năng tạo lập giao dịch thanh toán lương trên chương trình Internet Banking. Người tạo lập sẽ được cấp tên truy cập và mật khẩu để đăng nhập vào chương trình Internet Banking thực hiện khởi tạo giao dịch thanh toán lương.

b. Party A will provide Party B one or several verifier roles upon request of Party B to perform the transaction verifying function through VietinBank Internet Banking. The Verifier will be assigned a username and password to login VietinBank Internet Banking. Each of Verifier will be issued a security device for the verification processes.

Bên A sẽ cung cấp cho bên B một hoặc một số vai trò người dùng theo yêu cầu của bên B để thực hiện chức năng kiểm soát giao dịch thanh toán lương trên chương trình Internet Banking. Người kiểm soát sẽ được cấp tên truy cập và mật khẩu để đăng nhập vào chương trình Internet Banking. Mỗi vai trò người dùng có chức năng kiểm soát giao dịch sẽ được cung cấp một thiết bị bảo mật để sử dụng trong quá trình phê duyệt giao dịch.

c. Party A will provide Party B one or several approver roles upon request of Party B to perform transaction approving function through VietinBank Internet Banking. The Approver will be assigned a user and a password to login VietinBank Internet Banking. Each of Approver will be issued a security device for the approval processes.

Bên A sẽ cung cấp cho bên B một hoặc một số vai trò người dùng theo yêu cầu của Bên B để thực hiện chức năng phê duyệt giao dịch thanh toán lương trên chương trình Internet Banking. Người phê duyệt sẽ được cấp tên truy cập và mật khẩu tùy chọn để đăng nhập vào chương trình Internet Banking. Mỗi vai trò người dùng có chức phê duyệt giao dịch sẽ được cung cấp một thiết bị bảo mật để sử dụng trong quá trình phê duyệt giao dịch.

Article 2: Methods of Implementation

2.1 Party B accesses the salary payment function through VietinBank Internet Banking to create, verify and approve salary payment transactions. A salary payment transaction contains those fields: account number of Party B, total payment amount, payment reference and payroll with format agreed by both (02) Parties. The salary payment transaction will be redirected to Party A after Party B completes the transaction approval processes.

Bên B truy cập vào chức năng Thanh toán lương trên chương trình Internet Banking để khởi tạo, kiểm soát và phê duyệt lệnh Thanh toán lương. Nội dung của lệnh Thanh toán lương bao gồm các thông tin sau: Tài khoản chuyển tiền, Tổng số tiền thanh toán, Nội dung thanh toán và bảng lương theo định dạng đã thống nhất giữa hai (02) bên. Lệnh

thanh toán lương sẽ được chuyển đến Bên A sau khi Bên B hoàn tất bước phê duyệt lệnh Thanh toán lương.

2.2 Party A validates content of the salary payment transaction sent by Party B and records accounting for the transaction.

Bên A thực hiện kiểm tra nội dung lệnh Thanh toán lương do bên B gửi và tiến hành xử lý hạch toán giao dịch.

a. In case all the contents of the salary payment transaction are valid and available balance of Party B debited account is equal or greater than the total payment amount plus transaction fees (if any), Party A will debit the appoint account of Party B to make salary payments on the behalf of Party B.

Trường hợp tất cả các nội dung lệnh Thanh toán lương phù hợp và số dư tài khoản chỉ định dùng để thanh toán lớn hơn hoặc bằng tổng số tiền trên lệnh Thanh toán cộng với tổng phí dịch vụ, Bên A sẽ thực hiện hạch toán trích nợ tài khoản của bên B để thực hiện chi hộ lương và thu phí (nếu có).

b. In case one or more contents of the salary payment transaction are invalid (insufficient available balance of Party B, incorrect beneficiary information, improper payroll format etc.), Party A will cancel the salary payment transaction and notify Party B.

Trường hợp nội dung lệnh Thanh toán lương có một hoặc một số nội dung không phù hợp (tài khoản chỉ định thanh toán lương không đủ số dư, thông tin tài khoản thụ hưởng không đúng, bảng lương không đúng mẫu, v.v), Bên A sẽ thực hiện từ chối lệnh Thanh toán lương và thông báo cho bên B.

2.3 In case one or some of beneficiary information in the payroll file are incorrect, Party B still can request Party A to process the valid transactions. In this case, Party B agrees that Party A will debit a sum amount of the valid transactions from the appointed account of Party B.

Trường hợp nội dung thông tin tài khoản của một hoặc một số người thụ hưởng trong lệnh Thanh toán lương không đúng, Bên B có thể yêu cầu Bên A tiến hành xử lý lệnh với các giao dịch phù hợp. Trong trường hợp này, bên B chấp nhận rằng, bên A sẽ thực hiện trích nợ tài khoản chỉ định thanh toán của bên B với số tiền bằng số tiền thực tế hạch toán cho các giao dịch phù hợp.

2.4 Party A records salary payments as a single transaction to ensure confidentiality of Party B payroll. Only assigned Authorized Users can view the content of the payroll file through transaction statistics report on VietinBank Internet Banking. Information about Authorized Users is showed on the **Registration Form for VietinBank Internet Banking Service** attached to contract no ……./HĐVBH-CN ………..

*Bên A ghi nhận lệnh Thanh toán lương là một giao dịch duy nhất để đảm bảo bí mật tiền lương của bên B. Nội dung chi tiết kết quả từng giao dịch theo danh sách trong bảng lương sẽ được cung cấp trên báo cáo Thống kê giao dịch thanh toán lương cho một hoặc một số người dùng nhất định được bên B phân quyền. Thông tin về người dùng được phân quyền xem chi tiết Thống kê giao dịch thanh toán lương được thể hiện tại **Giấy đăng ký sử dụng dịch vụ Internet Banking** kèm theo Hợp đồng số ……/HĐVBH-CN………*

2.5 Salary payment transactions sent to Party A before 17:00 on business days will be processed same-day. Otherwise, those transactions sent after 17:00 will be processed on the next business day.

Với các lệnh Thanh toán lương gửi trước 17h00 các ngày làm việc, hệ thống bên B sẽ thực hiện xử lý giao dịch trong cùng ngày. Ngược lại, các lệnh thanh toán lương sẽ được xử lý vào ngày làm việc tiếp theo.

Article 3: Fees of Service

3.1 Salary payment fee will follow the schedule of fee

Phí dịch vụ thanh toán lương sẽ tuân theo biểu phí thanh toán lương của bên B áp dụng cho nhóm khách hàng tương ứng trong từng thời kỳ.

3.2 Total salary payment fees = Salary payment fee * Total number of transactions on the payroll file sent by Party B (or total number of transactions on the payroll file that recorded accounting successfully).

*Tổng phí thanh toán lương = Phí thanh toán lương * Tổng số giao dịch thanh toán lương theo danh sách trong bảng lương do khách hàng gửi hoặc Tổng số giao dịch thanh toán lương theo danh sách giao dịch thực sự được hạch toán.*

3.3 Total fund transfer fees = Fund transfer fee * Total number of transactions on the payroll file sent by Party B (or total number of transactions on the payroll file that recorded accounting successfully).

*Phí chuyển khoản = Phí chuyển khoản * Tổng số giao dịch thanh toán lương theo danh sách trong bảng lương do khách hàng gửi hoặc Tổng số giao dịch thanh toán lương theo danh sách giao dịch thực sự được hạch toán.*

3.4 Service fees = Total salary payment fees + Total fund transfer fees (if any).

Tổng phí dịch vụ = Tổng phí Thanh toán lương + Tổng phí chuyển khoản (nếu có).

Article 4: Other Terms and Conditions

4.1 Salary payments are recorded as a single transfer transaction on VietinBank Internet Banking and also are represented as a single electronic payment order.

Lệnh thanh toán lương được xem như một giao dịch chuyển khoản trên chương trình Internet Banking và cũng thể hiện một giao dịch lệnh chi duy nhất trên chứng từ điện tử.

4.2 Party B agrees to the Terms and Conditions of this annex and complies with all obligations and responsibilities imposed on the Authorized User under the Terms and Conditions of the **Registration Form for VietinBank Internet Banking Service**.

*Bên B đồng ý với các điều khoản và điều kiện quy định trong Phụ lục hợp đồng này và hoàn toàn chịu trách nhiệm về toàn bộ các nội dung đăng ký dịch vụ được thể hiện trong "**Giấy đăng ký sử dụng dịch vụ Internet Banking**".*

4.3 This annex is considered as an integral part of contract no ……………

Phụ lục hợp đồng này là một bộ phận không thể tách rời với Hợp đồng ....
ngày ..... tháng ..... năm ……. giữa ....
và ....

Party A Representative	**Party B Representative**
(Signature, full name, seal)	*(Signature, full name, seal)*